

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1316/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ chính thức kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương
tạm cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 1640/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2020, 1815/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2020, 1913/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2020, 1930/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2020, 2278/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020, 1830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai (Tờ trình số 15/QGPCTT ngày 18 tháng 5 năm 2023, Tờ trình số 29/QGPCTT ngày 25 tháng 7 năm 2023, văn bản số 36/QGPCTT ngày 10 tháng 10 năm 2023); ý kiến của: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 4409/BKHĐT-KTNN ngày 12 tháng 6 năm 2023, văn bản số 7980/BKHĐT-KTNN ngày 27 tháng 9 năm 2023), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 4183/BNN-ĐĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, Bộ Tài chính tại văn bản số 6938/BTC-NSNN ngày 04 tháng 7 năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chính thức cho các địa phương với tổng kinh phí là 1.151,664 tỷ đồng đã được sử dụng đáp ứng tiêu chí theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm cấp từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020 để khắc phục hậu quả do thiên tai và quy định hiện hành (gồm: Hà Giang 57 tỷ đồng; Lai Châu 40 tỷ đồng; Lào Cai 20 tỷ đồng; Điện Biên 45 tỷ đồng; Sơn La 19,734 tỷ đồng; Cao Bằng 30 tỷ đồng; Tuyên Quang 1,971 tỷ đồng; Hòa Bình 19,160 tỷ đồng; Nghệ An 46,4 tỷ đồng; Hà Tĩnh 76,450 tỷ đồng; Quảng Bình 122,110 tỷ đồng; Quảng Trị 205,790 tỷ đồng; Thừa Thiên Huế 84,225 tỷ đồng; Quảng Nam 165,870 tỷ đồng; Quảng Ngãi 104,780 tỷ đồng; Bình Định 65,280 tỷ đồng; Kon Tum 47,893 tỷ đồng) như đề nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai tại văn bản số 29/QGPCTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 và số 36/QGPCTT ngày 10 tháng 10 năm 2023.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh được tạm cấp kinh phí:

1. Hoàn trả ngân sách trung ương khoản tạm cấp hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020 số tiền là 262,756 tỷ đồng như đề nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai tại các văn bản nêu trên, cụ thể:

- Kinh phí không sử dụng hết: 64,983 tỷ đồng, gồm: Sơn La 0,266 tỷ đồng, Hòa Bình 0,84 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 63,877 tỷ đồng;

- Kinh phí không đáp ứng tiêu chí theo quy định (sử dụng không đúng mục đích, đối tượng, không đúng nguồn): 197,774 tỷ đồng, gồm: Hà Giang 18 tỷ đồng, Tuyên Quang 28,029 tỷ đồng, Phú Thọ 40 tỷ đồng, Nghệ An 2,340 tỷ đồng, Hà Tĩnh 65,120 tỷ đồng, Quảng Bình 23 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 20,748 tỷ đồng, Kon Tum 0,537 tỷ đồng.

2. Chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thanh toán các nội dung, nhiệm vụ, các hạng mục công trình sử dụng nguồn kinh phí tạm cấp không đúng, phải hoàn trả ngân sách trung ương để đảm bảo không xảy ra nợ đọng trong việc khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Đối với kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ và kinh phí khắc phục thiệt hại về nhà ở theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ thực hiện quyết toán gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Bộ Tài chính thực hiện thông báo kinh phí hỗ trợ chính thức cho các địa phương và thu hồi về ngân sách trung ương khoản kinh phí các địa phương không sử dụng hết và không đáp ứng tiêu chí theo quy định.

Điều 4. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh được tạm cấp kinh phí chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Bộ trưởng Bộ Tài chính; Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu tại Điều 1, Điều 2 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: NN, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, KTTT (3). MG 7



Lê Minh Khải